

Số: 58/BC-HĐND

Bình Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO THẨM TRA

Về các dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình kỳ họp thứ sáu - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã họp thẩm tra đối với 03 dự thảo Nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình kỳ họp thứ sáu - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về thẩm quyền và sự cần thiết

Từ năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 về việc Phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020. Trong quá trình triển khai thực hiện quyết định này đã có 88 tổ chức, cá nhân tham gia với 114 hồ sơ và được hỗ trợ 371,657 triệu đồng. Trong đó, mức hỗ trợ cho các nhóm đối tượng đơn đăng ký bảo hộ sáng chế dao động từ 8-36 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ; mức hỗ trợ đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu dao động từ 2-16 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

Ngày 09/9/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2021/TT-BTC quy định về quản lý tài chính thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, đối chiếu theo quy định tại Thông tư thì Quyết định số 2465/QĐ-UBND không còn phù hợp, đồng thời quyết định này chỉ áp dụng cho giai đoạn 2017-2020 nên đến nay đương nhiên hết hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 2 Quyết định số 2205/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về Phê duyệt chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 quy định: “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí để triển khai Chương trình của địa phương*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC “*Đối với nhiệm vụ do địa phương quản lý, căn cứ vào các công việc có liên quan, điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện*”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và

ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bình Dương đến năm 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền, nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình đổi mới công nghệ và sáng tạo; nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của tỉnh trên thị trường.

2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo nghị quyết chủ yếu quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện. Trong đó, dự thảo nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho việc đăng ký bảo hộ trong nước và nước ngoài đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu. Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức tối đa được quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung như sau:

- Về đối tượng áp dụng: đề nghị chỉnh sửa nội dung quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2 dự thảo nghị quyết cho phù hợp với khoản 2 Điều 1 Thông tư số 75/2021/TT-BTC, đảm bảo quy định đối tượng được bao quát, đầy đủ hơn. Đồng thời, theo đó điều chỉnh đối tượng tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo nghị quyết cho thống nhất.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

II. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP. Ngày 16/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021 và trên cơ sở Nghị quyết này, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2021.

Ngày 18/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư phát triển địa phương có hiệu lực thi hành từ ngày 05/02/2021 và thay thế Nghị định số 138/2007/NĐ-CP và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP. Do đó, Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2021 cũng hết hiệu lực.

Việc xây dựng Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2026 nhằm tạo ra khung hành lang pháp lý, có định hướng cụ thể các lĩnh vực ưu tiên phát triển để đầu tư, cho vay góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh nhà.

Theo khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP quy định: *“Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương”*.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022 - 2026 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về Nội dung

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy:

Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2022 - 2026, bao gồm 05 nhóm lĩnh vực đầu tư, cho vay như nhóm lĩnh vực giao thông, môi trường, năng lượng; Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ cao và công nghiệp phụ trợ; Lĩnh vực nông, lâm và phát triển nông thôn; Lĩnh vực xã hội hóa hạ tầng xã hội; Các lĩnh vực khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương.

Danh mục này được xây dựng trên cơ sở kế thừa có chọn lọc một số lĩnh vực đầu tư của Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 và sửa đổi, bãi bỏ một số lĩnh vực ưu tiên đầu tư cho vay phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. So với danh mục đầu tư nêu tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 thì danh mục được quy định tại dự thảo nghị quyết lần này điều chỉnh theo hướng chi tiết và tinh gọn hơn, loại bỏ nhiều dự án trước kia.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay giai đoạn 2022 - 2026 theo nội dung trình của UBND tỉnh là phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội và khả năng ngân sách của tỉnh. Tuy nhiên, để bảo đảm quy định được chặt chẽ hơn, Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Tại Mục V của danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay quy định: *“Các lĩnh vực khác theo định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Bình Dương”*, nội dung này quá rộng, chưa xác định cụ thể lĩnh vực đầu tư, cho vay. Do đó, chưa phù hợp với quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ban đề nghị bỏ nội dung quy định này.

- Đối với danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay cụ thể: đề nghị bổ sung vào danh mục: *“các dự án đầu tư lưới điện ở địa bàn có điều kiện đi lại khó khăn”*; *“các dự án chuyển đổi số và chế tạo Robot”*; *“các dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà trọ đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định pháp luật”*. Đồng thời, đề nghị bãi bỏ *“các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội”* và *“các dự án đầu tư nghỉ trang nhân dân”* cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Dự thảo nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh, nên khi nghị quyết này có hiệu lực pháp luật thì Nghị

quyết số 56/NQ-HĐND9 sẽ đồng thời hết hiệu lực, Ban đề nghị cần có quy định về điều khoản chuyển tiếp cho các danh mục dự án theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND9 đang thực hiện có cơ sở pháp lý tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời hạn hợp đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 53/NQ-HĐND NGÀY 10 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

1. Sự cần thiết và thẩm quyền

Ngày 10/12/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 53/NQ-HĐND về danh mục công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, có một số công trình khi đo đạc thực tế có sự chênh lệch về diện tích, vị trí, thay đổi về tên gọi so với quy định tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND; đồng thời có một số công trình hoàn thiện về hồ sơ pháp lý, đảm bảo về nguồn vốn đầu tư và tính cấp bách cần được thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Do đó, đề nghị đăng ký bổ sung vào danh mục công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện trong năm 2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai về thực hiện các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất và căn cứ khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định: “*Trường hợp có bổ sung dự án công trình mà phải thu hồi đất tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.*”

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 53/NQ-HĐND là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung của Dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Về công trình, dự án điều chỉnh tên gọi, vị trí và diện tích

Có 11 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất có trong Nghị quyết số 53/NQ-HĐND được điều chỉnh về tên gọi, vị trí và diện tích do sai sót trong quá trình đo đạc, thống kê, lập hồ sơ. Các dự án, công trình này thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên, huyện Bàu Bàng, huyện Phú Giáo với tổng diện tích trước và sau khi điều chỉnh là 130,4ha và 131,39ha, tăng 0,99ha. Các điều chỉnh này là cần thiết, nhằm đảm bảo tính pháp lý để các công trình, dự án được triển khai thực hiện.

b) Về công trình, dự án bổ sung mới

Có 10 công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất được bổ sung mới với tổng diện tích là 34,05ha. Các công trình, dự án thuộc diện thu hồi đất trong đợt bổ sung lần này thuộc các ngành, lĩnh vực: Giao thông: 04; Giáo dục: 02; Hạ tầng: 03; cụm công nghiệp: 01. Qua thẩm tra, Ban nhận thấy các công trình, dự án này đáp ứng các điều kiện thu hồi đất theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất¹.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất nội dung trình của UBND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ sáu - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, Tuấn (4).

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Minh Hạnh

¹ Khoản 6 Điều 36 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định: “Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án có sử dụng đất theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch. Đối với các công trình, dự án theo quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai mà thực hiện bằng ngân sách nhà nước phải được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.”